

**LỊCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023**  
(Trích Kế hoạch số 56/KH-THPT –THĐ, ngày 12/4/2023)

**1. Môn tổ chức kiểm tra tại lớp:**

- Gồm các môn: Vật lí 12; Hóa học 12; Sinh học 12 (Ban D); Lịch sử 12; Địa lý 12; GDCD 12 (Ban A, A1, B); Nghề PT 11; GDĐP 10; Thể dục; GDQP.

- Thời gian: 17-27/4/2023

**2. Môn tổ chức kiểm tra tập trung tại lớp:**

| Thứ/Ngày             | Thời gian     | Môn                 | Hình thức kiểm tra    | Đối tượng học sinh                  |
|----------------------|---------------|---------------------|-----------------------|-------------------------------------|
| Thứ 5<br>(04/5/2023) | Tiết 3 - Sáng | Công nghệ           | Tự luận               | Khối 11                             |
|                      |               | Công nghệ           | Trắc nghiệm           | Khối 12                             |
|                      |               | Lịch sử             | Trắc nghiệm + Tự luận | Khối 10-TN                          |
|                      |               | Môn 4 (Lý-Hóa-Sinh) | Trắc nghiệm + Tự luận | Khối 10-XH                          |
| Thứ 6<br>(05/5/2023) | Tiết 3 - Sáng | Tin học             | Tự luận               | Khối 11                             |
|                      |               | Tin học             | Trắc nghiệm           | Khối 12                             |
|                      |               | Tin học             | Trắc nghiệm + Tự luận | Khối 10<br>(Theo môn học sinh chọn) |
|                      |               | Công nghệ           | Tự luận               |                                     |
| Thứ 2<br>(08/5/2023) | Tiết 2 - Sáng | HĐTN-HN             | Tự luận               | Khối 10                             |
|                      |               | GDCD                | Trắc nghiệm           | Khối 11                             |

**3. Môn tổ chức kiểm tra tập trung:**

| Thứ/Ngày             | Thời gian   | Môn       | Hình thức kiểm tra    | Đối tượng học sinh | Thời gian làm bài |
|----------------------|-------------|-----------|-----------------------|--------------------|-------------------|
| Thứ 3<br>(09/5/2023) | Ca 1-7h00   | Ngữ văn   | Tự luận               | Khối 10            | 90 phút           |
|                      | Ca 2-9h00   | Ngữ văn   | Tự luận               | Khối 12            | 90 phút           |
|                      | Ca 3 -13h30 | Ngữ văn   | Tự luận               | Khối 11            | 90 phút           |
|                      |             | Lịch sử   | Tự luận               |                    | 45 phút           |
| Thứ 4<br>(10/5/2023) | Ca 1-7h00   | Tiếng Anh | Trắc nghiệm + Tự luận | Khối 10            | 60 phút           |
|                      |             | Sinh học  |                       | Khối 10-TN         | 45 phút           |
|                      |             | GDKT&PL   |                       | Khối 10-XH         | 45 phút           |
|                      | Ca 2-9h00   | Tiếng Anh | Trắc nghiệm           | Khối 12            | 60 phút           |
|                      |             | Sinh học  |                       | Khối 12 (A, A1, B) | 50 phút           |
|                      |             | GDCD      |                       | Khối 12 (D)        | 50 phút           |
|                      | Ca 3-13h30  | Tiếng Anh | Trắc nghiệm + Tự luận | Khối 11            | 60 phút           |
|                      |             | Sinh học  | Tự luận               |                    | 45 phút           |
| Thứ 5<br>(11/5/2023) | Ca 1-7h00   | Toán      | Trắc nghiệm + Tự luận | Khối 10            | 90 phút           |
|                      | Ca 2-9h30   | Toán      | Trắc nghiệm           | Khối 12            | 90 phút           |
|                      | Ca 3-13h30  | Toán      | Tự luận               | Khối 11            | 90 phút           |
|                      |             | Địa lí    | Tự luận               |                    | 45 phút           |
| Thứ 6<br>(12/5/2023) | Ca 1-7h00   | Vật lí    | Trắc nghiệm + Tự luận | Khối 10-TN         | 45 phút           |
|                      |             | Lịch sử   |                       | Khối 10-XH         | 45 phút           |
|                      |             | Hóa học   |                       | Khối 10-TN         | 45 phút           |
|                      |             | Địa lý    |                       | Khối 10-XH         | 45 phút           |
|                      | Ca 2 - 9h30 | Vật lí    | Trắc nghiệm           | Khối 12 (A, A1, B) | 50 phút           |
|                      |             | Lịch sử   |                       | Khối 12 (D)        | 50 phút           |
|                      |             | Hóa học   |                       | Khối 12 (A, A1, B) | 50 phút           |
|                      |             | Địa lý    |                       | Khối 12 (D)        | 50 phút           |
|                      | Ca 3-13h30  | Vật lí    | Tự luận               | Khối 11            | 45 phút           |
|                      |             | Hóa học   |                       |                    | 45 phút           |